

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20 /2026/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị; thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trên đường phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 39/2012/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kết cấu hạ tầng giao thông, công cụ hỗ trợ và chính sách ưu tiên người khuyết tật tham gia giao thông công cộng;

Căn cứ Thông tư số 48/2024/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, tiêu thụ năng lượng xe cơ giới; xe máy chuyên dùng; phụ tùng xe cơ giới; thiết bị an toàn cho trẻ em;

Căn cứ Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường và biến đổi khí hậu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 212/TTr-SXD ngày 05 tháng 12 năm 2025, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 260/BC-STP ngày 04 tháng 12 năm 2025 và ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị; thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trên đường phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị; thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trên đường phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 03 năm 2026.
2. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 70/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ) ban hành Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị; thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trên đường phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Quyết định số 39/2010/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ) ban hành Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận tải hành khách đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng ĐDBQH tỉnh và HĐND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Khu vực XV;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- VPUB: PCVP, các P.Ng/cứu;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD.dhv

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Hoàng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị; thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trên đường phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/2026/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị; thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trên đường phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị, phương tiện vận chuyển hành khách công cộng trong đô thị và hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trên đường phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Quy định này không áp dụng đối với các xe ưu tiên được quy định tại Điều 27 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 và các phương tiện thuộc của lực lượng vũ trang.

Điều 3. Quy tắc chung

1. Người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông đường bộ trong đô thị phải bảo đảm điều kiện, tuổi, sức khỏe, thời gian làm việc theo quy định tại Điều 56, Điều 59, Điều 64 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các quy định khác có liên quan.

2. Phương tiện khi tham gia hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị phải bảo đảm điều kiện theo quy định tại Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

3. Hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị phải thực hiện theo quy định tại Điều 56, Điều 57, Điều 61, Điều 65, Điều 66 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 và các quy định khác có liên quan. Trong quá trình tổ chức và tham gia giao thông, có biện pháp thực hiện bảo đảm giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường.

4. Hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị phải thực hiện theo phương án phân luồng, quy định về tổ chức giao thông trong đô thị của địa phương; tuân thủ về thời gian hoạt động trong ngày đối với khu đô thị.

Chương II**QUY ĐỊNH HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ TRONG ĐÔ THỊ VÀ TỶ LỆ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH CÔNG CỘNG CÓ THIẾT BỊ HỖ TRỢ CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRONG ĐÔ THỊ**

Điều 4. Hoạt động vận tải hành khách bằng xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trong đô thị

1. Hoạt động vận tải hành khách bằng xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ phải tuân thủ Điều 56 Luật Đường bộ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Căn cứ vào biểu đồ chạy xe đã được Sở Xây dựng phê duyệt và công bố, các doanh nghiệp khai thác tuyến xe buýt, tuyến cố định phải bố trí đủ số lượng xe, chạy đúng tuyến, hành trình, lịch trình đã phê duyệt; trong quá trình thực hiện biểu đồ xe chạy, chỉ được đón, trả khách tại các vị trí đón, trả khách, bến xe hoặc nhà chờ xe buýt đã được phê duyệt; trước khi bắt đầu hành trình và sau khi kết thúc hành trình, xe chạy tuyến cố định phải có xác nhận của bến xe trên Lệnh vận chuyển.

3. Hoạt động vận tải hành khách theo hợp đồng, du lịch và xe taxi có thể thỏa thuận vị trí đón, trả khách nhưng phải bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và tuân thủ theo phương án phân luồng, quy định về tổ chức giao thông trong đô thị của địa phương; trong thời gian đỗ xe chờ đón khách, các xe taxi chỉ được đỗ xe tại các điểm đỗ xe theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác.

4. Xe buýt và xe taxi được ưu tiên bố trí nơi dừng, đỗ để đón, trả khách tại các bến xe, nhà ga, sân bay, khu du lịch, cơ sở lưu trú, điểm tham quan du lịch, địa điểm văn hóa, thể thao, trung tâm thương mại, đầu mối giao thông và các địa điểm kết nối với các phương thức vận tải khác; được ưu tiên hoạt động khi tổ chức giao thông tại đô thị.

5. Tổ chức, cá nhân sử dụng xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ khi hoạt động vận tải hành khách trong đô thị phải bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, chấp hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

6. Các đơn vị hoạt động vận tải hành khách công cộng trong đô thị thực hiện lộ trình chuyển đổi sang phương tiện sử dụng điện và năng lượng xanh theo Quyết định 876/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “*Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải*”.

7. Các phương tiện vận tải hành khách bằng xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ phải có dụng cụ thu gom rác thải của hành khách đi trên xe để chuyển

đến vị trí quy định, không được để hành khách đi trên xe bỏ rác thải ra ngoài làm ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường đô thị.

8. Các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách công cộng cần lập kế hoạch và lộ trình chuyển đổi phương tiện sử dụng năng lượng hóa thạch sang phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh phù hợp với lộ trình chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải.

Điều 5. Hoạt động vận tải hàng hóa bằng xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trong đô thị

1. Hoạt động vận tải hàng hóa bằng xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ phải tuân thủ Điều 56 Luật Đường bộ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Phạm vi hoạt động vận chuyển hàng hóa phụ thuộc vào nhu cầu của khách hàng hoặc theo thỏa thuận giữa chủ hàng và chủ phương tiện (trừ các khu vực cấm) nhưng khi đỗ xe để xếp, dỡ hàng hóa phải đúng vị trí được phép đỗ xe và phải bảo đảm an toàn giao thông.

3. Tổ chức, cá nhân sử dụng xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ khi hoạt động vận tải hàng hóa trong đô thị phải bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, chấp hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Địa điểm tập kết hàng hóa phải thuận tiện cho việc vận chuyển hàng hóa, không ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông, không vi phạm quy định dừng, đỗ theo quy định của Luật Đường bộ, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và được cơ quan có thẩm quyền công bố.

5. Việc vận chuyển hàng nguy hiểm phải bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo Điều 51 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

6. Khi phương tiện lưu thông trong đô thị không được để rơi, vãi hàng hóa xuống đường. Trường hợp để rơi, vãi hàng hóa xuống đường thì người vận tải phải có trách nhiệm thu dọn ngay và có những biện pháp báo hiệu, ngăn chặn không để xảy ra tai nạn giao thông, gây ô nhiễm môi trường.

Điều 6. Hoạt động vận tải nội bộ trong đô thị

1. Hoạt động vận tải nội bộ phải tuân thủ quy định tại Điều 56 Luật Đường bộ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ vận tải người nội bộ, vận tải hàng nội bộ được hoạt động 24/24 giờ trên các tuyến đường trong đô thị, trừ các tuyến đường, đoạn đường có cấm biển báo cấm hoạt động.

Điều 7. Tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị

1. Các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi phải đầu tư phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị.

2. Mỗi đơn vị kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi phải bảo đảm tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị theo lộ trình như sau:

a) Đến hết năm 2030, có tối thiểu 10% phương tiện vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật.

b) Giai đoạn 2031-2050, mỗi năm tăng thêm ít nhất 2% phương tiện vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật.

c) Sau năm 2050, có tối thiểu 50% phương tiện vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật.

Chương III **THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG CỦA XE VỆ SINH MÔI TRƯỜNG,** **XE Ô TÔ CHỖ VẬT LIỆU XÂY DỰNG, PHÉ THẢI RỜI** **TRÊN ĐƯỜNG PHỐ**

Điều 8. Thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường trên đường phố

Xe vệ sinh môi trường không giới hạn thời gian hoạt động trên đường phố.

Điều 9. Thời gian hoạt động của xe chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trên đường phố

Xe chở vật liệu xây dựng, phế thải rời được phép hoạt động trên đường phố, trừ các khung giờ cao điểm (*từ 6 giờ 00 phút đến 9 giờ 00 phút và từ 16 giờ 00 phút đến 19 giờ 00 phút*) và các tuyến đường, đoạn đường có cấm biển báo cấm hoạt động.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này.

b) Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và cơ quan liên quan, tổ chức khảo sát xác định các vị trí cho phép dừng, đỗ xe trong khu vực đô thị cho tất cả các loại xe trên các tuyến đường được giao quản lý, khai thác.

c) Chỉ đạo các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách công cộng xây dựng kế hoạch đầu tư phương tiện bảo đảm yêu cầu kỹ thuật riêng đối với phương tiện vận tải cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

d) Kiểm tra và xử lý các vi phạm trong hoạt động vận tải hành khách, hàng hóa theo Quy định này.

đ) Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các quy định về bảo đảm an toàn giao thông và Quy định này cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

2. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo lực lượng Công an các đơn vị, địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức tuần tra, kiểm soát để kịp thời phát hiện và xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy định này theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng trong công tác kiểm tra, nắm bắt thông tin về xử lý vi phạm hành chính đối với hoạt động kinh doanh vận chuyển hàng hóa, hành khách trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong công tác tổ chức giao thông, bảo đảm an toàn giao thông trong đô thị và các tuyến đường giao thông trên địa bàn tỉnh.

d) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định về bảo đảm an toàn giao thông và Quy định này cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự, an toàn giao thông và Quy định này.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức khảo sát và xác định các vị trí cho phép đỗ xe trong khu vực đô thị cho tất cả các loại xe.

b) Quy định vị trí tập kết rác thải tập trung, địa điểm tập kết chất thải nguy hại trong đô thị bảo đảm thuận lợi cho việc bốc rác thải lên xe nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị và an toàn giao thông; phù hợp với quy định của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14.

c) Phối hợp các cơ quan chức năng, Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi, các cơ quan thông tin, truyền thông tuyên truyền, phổ biến các quy định về bảo đảm an toàn giao thông và Quy định này cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý.

5. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị, phương tiện vận chuyển hành khách công cộng trong đô thị và hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trên đường phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi phải chấp hành nghiêm túc quy định pháp luật về giao thông đường bộ và Quy định này; mọi hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo

quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có liên quan phản ánh bằng văn bản, gửi Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.